

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **117/2021/HSST**
Ngày: 24/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Minh

Bà Trần Thị Hà

Thư ký phiên tòa: Ông Đắc Quốc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

Đại diện Viện kiểm sát huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Hứa Hải Dương- Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 92/2021/HSST, ngày 20/8/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1996

Hộ khẩu thường trú: khu phố A, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà khuất Thị Y; Bị can là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Cẩm E; Con: Nguyễn Quốc K; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt ngày 04/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Châu Văn I**, sinh năm 1997

Hộ khẩu thường trú: khu phố B, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Châu Văn O và bà Lê Thị H; Anh, chị, em: có 02 người lớn nhất sinh năm 1985 nhỏ nhất sinh năm 1996 Vợ; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt ngày 04/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Khuất Tường U – sinh năm 1995

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận ông U có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Nguyễn Văn M; Phạm Văn N1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua tin báo của Quần chúng nhân dân, tại quán Karaoke KingDom thuộc khu phố F, thị trấn L, huyện T có một số đối tượng nghi vấn liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vào khoảng 20 giờ 40 phút ngày 04/4/2021, tổ công tác đồn biên phòng Cửa khẩu cảng L – Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Bình Thuận I hành kiểm tra tại quán Karaoke KingDom, phát hiện bắt quả tang Châu Văn I sinh năm 1997, cư trú tại khu phố B, thị trấn L điều khiển xe Exciter màu xanh, biển số 86B1-242.86 chạy xe xuống khu vực hầm để xe tại quán Karaoke KingDom và đang bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn M. Thu giữ trong túi quần bên phải của I đang mặc có 01 gói được bọc bên ngoài bằng tờ giấy lịch, bên trong có 03 gói nylon được hàn kín, có khóa kéo 01 đầu gồm: 01 gói nylon kích thước (2,9cm x 2,9cm), 01 gói nylon kích thước (3cm x 3cm), 01 gói nylon kích thước (2cm x 2cm); bên trong 03 gói nylon chứa tinh thể màu trắng (niêm phong trong phong bì số 02) và 07 viên nén có một mặt màu cam, một mặt màu nâu kích thước (01cm x 0,6cm); (niêm phong trong phong bì số 01), I khai nhận chất tinh thể màu trắng trong 03 gói nylon là ma túy khay (ketamine) và 07 viên nén được gói là kẹo (thuốc lắc), số ma túy trên là của Nguyễn Văn P sinh năm 1996 cư trú tại khu phố A, thị trấn L, huyện T đưa cho I để bán cho Nguyễn Văn M tại quán KingDom. I hành khám xét không thu giữ gì trên người của M. Thu giữ của I 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, 01 xe máy hiệu Exciter màu xanh biển số 86B1-242.86 và số tiền 700.000 đồng.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn P và Châu Văn I khai nhận: Do quen biết ngoài xã hội, khoảng giữa tháng 03/2021, P cho I sử dụng ma túy là thuốc lắc nên I và P chơi với nhau. P nói với I nếu có ai hỏi mua ma túy thì nói P lấy ma túy để bán cho người nghiện sau đó P sẽ cho I tiền để tiêu xài cá nhân.

Do có nhu cầu sử dụng và mua bán ma túy cho người nghiện để kiếm lời nên ngày 10/3/2021, P một mình đi vào thành phố Hồ Chí Minh gặp 01 người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 5.000.000 đồng ma túy gồm thuốc lắc và khay (ketamine) sau đó mang về thị trấn L. P đã đưa ma túy cho Châu Văn I bán cho người nghiện 03 lần, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 20/3/2021, Nguyễn Văn M dùng tài khoản Zalo tên “M” trao đổi với tài khoản Zalo “TyTy” của I hỏi mua 01 gói ma túy khay với giá 1.000.000 đồng thì I đồng ý và hẹn giao ma túy cho M tại Club 339 thuộc khu phố B, thị trấn L. Sau đó I dùng tài khoản Facebook “Châu Văn I” của I nhắn tin qua hệ thống messenger với tài khoản facebook của Nguyễn Văn P tên “tây độc” nói P có người lấy 1.000.000 đồng ma túy khay. P hẹn I đến quán ăn Bi Thịnh để lấy ma túy. P đưa cho I 01 gói ma túy khay (ketamine) để I giao cho Nguyễn Văn M tại trước quán Club 339 giá 1.000.000 đồng. P cho I số tiền 100.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 02/4/2021, Nguyễn Văn M dùng tài khoản Zalo của M nhắn tin hỏi I mua 01 gói ma túy thuốc lắc và 01 gói khay giá 1.300.000

đồng, M hẹn I đến quán Karaoke KingDom để giao ma túy thì I đồng ý. I nhắn tin bằng tài khoản Facebook cho P nói P có người mua 01 gói ma túy khay và 01 viên thuốc lắc. P nói I đi đến quán ăn Bi Thịnh lấy ma túy. P đưa cho I 01 viên thuốc lắc và 01 gói hàng khay (ketamine) để I giao cho Nguyễn Văn M tại hầm để xe quán Karaoke Kingdom với giá 1.300.000 đồng. I mang tiền về đưa P thì P cho I số tiền 200.000 đồng.

Lần 3: Tiếp đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/4/2021, M trao đổi với I mua 07 viên thuốc lắc và 03 gói khay giá 4.500.000 đồng, M hẹn I đến quán Karaoke KingDom để giao ma túy. I nhắn tin cho P nói có người mua ma túy 07 viên thuốc lắc và 03 gói khay. I đi đến quán ăn Vườn Lan để lấy ma túy từ P. P đưa cho I 03 gói nylon chứa tinh thể màu trắng và 07 viên nén có một mặt màu cam, một mặt màu nâu để giao cho M tại quán Karaoke KingDom với giá 4.500.000 đồng. I gặp M thỏa thuận bán ma túy với giá 4.500.000 đồng nhưng chưa kịp giao ma túy cho M thì bị bắt quả tang, thu giữ tang vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 407/KLGD-PC09 ngày 08/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 2,0741 gam, là MDMA.

Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,9627 gam; là Ketamine.

Hoàn lại đối tượng giám định: Gói giấy lịch, các gói nylon đã nêu tại mục II; 0,2915 gam mẫu M1 và 0,7047 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 407 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

Về tang vật chứng: Đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong tạm giữ gồm:

- Gói giấy lịch, các gói nylon đã nêu tại mục II; 0,2915 gam mẫu M1 và 0,7047 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 407;

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh đen của Châu Văn I, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu cam của Nguyễn Văn P.

- Số tiền 700.000 đồng thu giữ của I tại biên lai thu tiền số 2885 và số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của P tại biên lai thu tiền số 2886 cùng ngày 27/7/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong.

- 01 xe mô tô hiệu Exciter biển số 86B1-242.86 do Lý Hoài B đứng tên chủ sở hữu đã bán cho Lê Minh T1 nhưng T1 chưa làm thủ tục sang tên. T1 cho Châu Văn I mượn để đi chơi không biết việc I sử dụng vào việc mua bán ma túy nên đã trao trả lại cho Thảo.

- 01 xe mô tô hiệu Vario, biển số 86B1-568.53 do Khuất Tường U đứng tên chủ sở hữu, U cho Nguyễn Văn P mượn để đi công việc, U không biết việc P sử dụng vào việc mua bán ma túy nên đã trao trả lại cho U.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số: 111/CT-VKS-TP, ngày 17/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 6 (Sáu) năm đến 6 (Sáu) năm 6 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Châu Văn I từ 6 (Sáu) năm đến 6 (Sáu) năm 6 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Biện P tư P: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- Gói giấy lịch, các gói nylon đã nêu tại mục II; 0,2915 gam mẫu M1 và 0,7047 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 407.

Tang vật hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong
Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- Số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn P vì đây là số tiền thu lợi từ việc phạm tội mà có tại biên lai thu số 0002886, ngày 27/7/2021;

- Số tiền 300.000 đồng trong số tiền 700.000 đồng thu giữ của bị cáo I tại biên lai thu tiền số 0002885 cùng ngày 27/7/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong;

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh đen của bị cáo Châu Văn I;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen của bị cáo Nguyễn Văn P.

Trả lại tài sản không liên quan đến vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu cam của Nguyễn Văn P.

Bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp thêm số tiền 1.000.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán ma túy.

Hoàn trả nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền 400.000 đồng trong số tiền 700.000 đồng thu giữ của bị cáo I tại biên lai thu tiền số 0002885 cùng ngày 27/7/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong để đảm bảo việc thi hành án.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo P: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

- Bị cáo I: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra – Công an huyện Tuy Phong, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan I hành tố tụng, người I hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan I hành tố tụng, người I hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định P luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn P và Châu Văn I đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Các bị cáo khẳng định những lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện đúng sự thật, các bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho các bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành Mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Châu Văn I xảy ra vào các ngày 20/3/2021, ngày 02/4/2021 và ngày 04/4/2021 tại khu phố 5, thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong. Do Nguyễn Văn P và Châu Văn I đã bàn bạc, thống nhất cùng nhau. I lấy ma túy của P sau đó bán cho Nguyễn Văn M 02 lần thu lợi số tiền 2.300.000 đồng, P cho I số tiền 300.000 đồng để tiêu xài. Trong lúc I đang bán ma túy cho M có khối lượng 0,9627 gam là Ketamine và 2,0741 gam là MDMA (có tổng tỷ lệ phần trăm các chất ma túy là 46,29%, dưới 100%) với giá 4.500.000 đồng nhưng chưa kịp giao ma túy cho M thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vì vậy, Cáo trạng số 111/CT-VKS-TP ngày 17/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố bị cáo Nguyễn Văn P và Châu Văn I về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó Châu Văn I đã thống nhất đồng ý bán ma túy giúp Nguyễn Văn P để hưởng lợi nên phải chịu trách nhiệm hình sự chung về hành vi và hậu quả gây ra.

Bị cáo Nguyễn Văn P và Châu Văn I là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm P luật nhưng vì bản tính tham lam các bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo P và I là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, là một trong những nguyên nhân gây ra tệ nạn xã hội và làm lây truyền các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho tính mạng và sức khỏe, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội, đồng thời qua đó nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong quá trình điều tra bị cáo P và I tự thú về hành vi mua bán ma túy trước đó, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai báo thành khẩn về hành vi mua bán ma túy đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Châu Văn I từ tháng 03/2018 đến tháng 01/2020 bị cáo có thời gian phục vụ trong quân ngũ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 xử cho các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Đối với Nguyễn Văn M đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phong đã có văn bản và sao trích hồ sơ chuyển về địa phương quản lý người nghiện theo quy định P luật.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Nguyễn Văn P do không rõ nhân thân, lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Gói giấy lịch, các gói nylon đã nêu tại mục II; 0,2915 gam mẫu M1 và 0,7047 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 407 Ketamine và MDMA là vật cầm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn P tại biên lai thu số 0002886, ngày 27/7/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong đây là số tiền thu lợi từ việc phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Số tiền 300.000 đồng trong số tiền 700.000 đồng thu giữ của bị cáo I tại biên lai thu tiền số 0002885 cùng ngày 27/7/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong đây là số tiền bị cáo I hưởng lợi từ việc bán ma túy giúp bị cáo P nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh đen của bị cáo Châu Văn I dùng vào việc liên lạc mua bán ma túy với Nguyễn Văn M đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen bị cáo Nguyễn Văn P dùng vào việc liên lạc mua bán ma túy với bị cáo Châu Văn I đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu cam của bị cáo Nguyễn Văn P không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo P.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 400.000 đồng trong số tiền 700.000 đồng thu giữ của bị cáo I tại biên lai thu tiền số 0002885 cùng ngày 27/7/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong để đảm bảo việc thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp lại số tiền 1.000.000 đồng thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của P luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P **06 (Sáu)** năm tù, thời gian tù tính từ ngày 04/4/2021.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố: Bị cáo Châu Văn I phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Châu Văn I **06 (Sáu)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2021.

Biện P tư P: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- Gói giấy lịch, các gói nylon đã nêu tại mục II; 0,2915 gam mẫu M1 và 0,7047 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 407.

Tang vật hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/8/2021 giữa Công an huyện Tuy Phong với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- Số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn P tại biên lai thu số 0002886, ngày 27/7/2021;

- Số tiền 300.000 đồng trong số tiền 700.000 đồng thu giữ của bị cáo I tại biên lai thu tiền số 0002885 cùng ngày 27/7/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong;

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh đen của bị cáo Châu Văn I;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen của bị cáo Nguyễn Văn P.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn P 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu cam vì không liên quan đến vụ án.

Hoàn trả nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền 400.000 đồng trong số tiền 700.000 đồng thu giữ của bị cáo I tại biên lai thu tiền số 0002885 cùng ngày 27/7/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong để đảm bảo việc thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp lại số tiền 1.000.000 đồng thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy.

Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn P và Châu Văn I mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thanh Nữ Kiều Oanh